TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BẢO LÂM** **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **40**/2018/HNGĐ- ST
Ngày : 07-9-2018
V/v tranh chấp: Ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO LÂM, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Thủy
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Nguyễn Thị Tài
2. Bà Vũ Thị Thanh Lý

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Vũ Thị Thúy Thành- Thư ký Tòa án nhân dân Huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lâm *tham gia phiên toà*: Bà Lâm Thị Hồng- Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 9 năm 2018, tại hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án thụ lý số 87/2018/TLST- HNGĐ ngày 09 tháng 5 năm 2018 về việc ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 44/2018/QĐXXST- HNGĐ ngày 13 tháng 8 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị **Nguyễn Thị Thúy P**, sinh năm 1987
NKTT: Ấp Tân An chợ, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh
Địa chỉ: 117/80/2 Nguyễn Hữu C, phường 22, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Bị đơn:* Anh **Nguyễn Phi H,** sinh năm 1986
Địa chỉ: Thôn 5, xã L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng

Chị P, anh H có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 03/4/2018 và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thúy P trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị P và anh Nguyễn Phi H chung sống với nhau từ đầu năm 2012, hôn nhân tự nguyện, có tổ chức lễ cưới theo phong tục và được hai bên gia đình đồng ý. Vợ chồng có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện H, tỉnh Bình Thuận ngày 31/5/2012. Sau khi kết hôn vợ chồng sống chung với bố mẹ chồng tại thôn 5, xã L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng.

Quá trình chung sống, vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian ngắn. Từ khi chị P sinh con được khoảng 07 tháng tuổi thì vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn. Lý do là anh H ham chơi cờ bạc không lo làm ăn, không chăm sóc vợ con. Chị P có khuyên bảo nhưng anh H không sửa chữa. Do mâu thuẫn ngày

càng trầm trọng nên vợ chồng không hàn gắn được, chị P đưa con về chung sống với bố mẹ đẻ tại xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh, còn anh H chung sống với bố mẹ đẻ tại thôn 5, xã L, huyện B. Vợ chồng đã ly thân hơn 04 năm nay không còn quan tâm chăm sóc nhau, không làm ăn kinh tế chung. Xét thấy mâu thuẫn đã trầm trọng, vợ chồng không thể tiếp tục chung sống với nhau, tình cảm vợ chồng không còn nên chị P làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với anh H.

Tại bản tự khai đề ngày 11/7/2018, bị đơn anh Nguyễn Phi H trình bày: Anh H và chị Nguyễn Thị Thúy P chung sống với nhau từ năm 2011, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã Đ, huyện H, tỉnh Bình Thuận là đúng. Quá trình chung sống do chị P tự ý bỏ nhà đi đã hơn 05 năm nay. Nay tình cảm vợ chồng không còn nên anh H cũng yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với chị P.

Về con chung:

Chị P trình bày quá trình chung sống chị P và anh H có một con chung tên là Nguyễn Hoàng Gia B, sinh ngày 25/9/2012. Khi sinh con thì chị P khai sinh cho con, sau này anh H có làm lại giấy khai sinh đổi tên thành tên Nguyễn Phi L. Sau khi sinh con chị P là người trực tiếp nuôi con, từ năm 2016 anh H đón con về xã L, huyện B và chăm sóc nuôi dưỡng cho đến nay. Nay ly hôn chị P đồng ý giao con chung cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng đến khi đủ 18 tuổi, chị P không cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh H trình bày: Anh H và chị P có một con chung tên là Nguyễn Phi L, sinh ngày 25/9/2012. Từ năm 2016 anh H đưa con về và trực tiếp nuôi dưỡng cho đến nay, làm giấy khai sinh cho con là Nguyễn Phi L. Còn trước đây chị P khai sinh cho con tên Nguyễn Hoàng Gia B anh H không biết. Hiện nay con tiếp tục lấy tên là Nguyễn Phi L. Nay ly hôn anh H yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung đến khi đủ 18 tuổi và không yêu cầu chị P cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Chị P và anh H thống nhất trình bày vợ chồng không có tài sản chung và không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Chị P và anh H thống nhất trình bày vợ chồng không có nợ chung và không yêu cầu giải quyết.

Tòa án đã tiến hành mở phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải ngày 30/7/2018 nhưng không được vì lý do chị P có mặt, có đơn yêu cầu không tiến hành hòa giải vụ án, anh H có đơn yêu cầu vắng mặt tại phiên họp về chứng cứ và hòa giải.

Tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn và bị đơn đều vắng mặt nên không có thay đổi gì về nội dung khởi kiện và lời trình bày trước đây tại Tòa án.

Kết thúc phần tranh luận, do Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lâm tham gia phiên tòa nên phát biểu về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và về việc giải quyết vụ án như sau: Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thúy P, xử cho chị P và anh Nguyễn Phi H được ly hôn, về con chung cần giao con là Nguyễn Phi L(tên gọi khác Nguyễn Hoàng Gia B), sinh ngày 25/9/2012 cho anh H tiếp tục nuôi dưỡng đến khi đủ 18 tuổi, chị P không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung, nợ chung không có và không yêu cầu giải quyết nên không xem xét, về án phí cần buộc chị P chịu toàn bộ án phí DSST ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thúy P và bị đơn anh Nguyễn Phi H đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thúy P và anh Nguyễn Phi H chung sống với nhau từ đầu năm 2012, hôn nhân tự nguyện, có tổ chức lễ cưới theo phong tục và được hai bên gia đình đồng ý. Vợ chồng có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện H, tỉnh Bình Thuận ngày 31/5/2012. Đây là quan hệ hôn nhân và gia đình được xác lập, thực hiện theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình nên được tôn trọng và được pháp luật bảo vệ.

Quá trình chung sống vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn không thể hàn gắn được. Chị P trình bày anh H ham chơi cờ bạc, không lo làm ăn, không chăm lo cho vợ con. Mâu thuẫn trầm trọng nên chị P đã đưa con về bố mẹ đẻ sinh sống tại ấp Tân An chợ, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh đã hơn 4 năm nay. Còn anh H trình bày chị P tự ý bỏ nhà đi đã hơn 05 năm nay nên tình cảm vợ chồng không còn. Nay chị P yêu cầu ly hôn và anh H cũng đồng ý. Xét hôn nhân đã có mâu thuẫn trầm trọng không thể tiếp tục kép dài vì vợ chồng ly thân đã lâu, tình cảm vợ chồng không còn, không quan tâm chăm sóc nhau, không làm ăn kinh tế chung. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án có tiến hành hòa giải nhưng chị P có mặt, anh H vắng mặt nên không có thiện chí đoàn tụ với nhau. Vì vậy căn cứ vào Điều 5, khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 xử chị P và anh H được ly hôn là có căn cứ và đúng pháp luật.

Về con chung: Xét lời khai của chị P và anh H, căn cứ bản sao giấy khai sinh chị P, anh H xuất trình cho Tòa án thì hai người có một con chung là Nguyễn Phi L (tên gọi khác là Nguyễn Hoàng Gia B), sinh ngày 25/9/2012. Xem xét nguyện vọng nuôi con của anh H, thực tế từ năm 2016 đến nay anh H là người đang trực tiếp và có đủ điều kiện nuôi con. Nay chị P cũng đồng ý giao con cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng. Vì vậy để đảm bảo sự phát triển lành mạnh về thể chất, trí tuệ và đạo đức của con, căn cứ vào các điều 70, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 giao con chung là Nguyễn Phi L (tên gọi khác là Nguyễn Hoàng Gia B), sinh ngày 25/9/2012 cho anh H tiếp tục nuôi dưỡng cho đến khi đủ 18 tuổi là có căn cứ và đúng pháp luật. Anh H không yêu cầu chị P cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét giải quyết.

Về tài sản chung: Chị P và anh H trình bày không có tài sản chung và không có yêu cầu gì nên không đề cập đến

Về nợ chung: Chị P và anh H trình bày không có nợ chung và không có yêu cầu gì nên không đề cập đến.

Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật TTDS, áp dụng Nghị quyết 326/2016/NQ- UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí,

lệ phí Tòa án. Buộc chị Nguyễn Thị Thúy P phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 228, Điều 235, Điều 238 Bộ Luật tố tụng dân sự; Điều 5, khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, các điều 70, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, áp dụng Nghị quyết 326/2016/NQ- UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thúy P đối với bị đơn anh Nguyễn Phi H về việc *"Ly hôn"*.

[1] Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị Thúy P và anh Nguyễn Phi H được ly hôn.

[2] Về con chung: Giao con chung là Nguyễn Phi L (tên gọi khác là Nguyễn Hoàng Gia B), sinh ngày 25/9/2012 cho anh Nguyễn Phi H tiếp tục nuôi dưỡng đến khi đủ 18 tuổi. Anh H không yêu cầu chị Nguyễn Thị Thúy P cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét giải quyết.

" *Quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con, thay đổi người trực tiếp nuôi con, thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình*".

[3] Về án phí: Buộc chị Nguyễn Thị Thúy P phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí chị P đã nộp tại biên lai nộp tiền số AA/2015/0005212 ngày 09/5/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng.

[4] Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm./.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2015 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2015.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Bảo Lâm;
- Chi cục THADS huyện Bảo Lâm;
- UBND xã Đ, huyện H, tỉnh Bình Thuận.
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
(đã ký)
Nguyễn Thị Bích Thủy

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Bảo Lâm;
- Chi cục THADS huyện Bảo Lâm;
- UBND xã Đ, huyện H, Tỉnh Bình Thuận;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Bích Thủy

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Trà Hà **Phan Thị** **Dư Thành Trung**